

Số: 3/2/TTr-HĐND

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Dự toán kinh phí hoạt động năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa "Ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa";

Nhằm đảm bảo phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố trong năm 2021; Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua dự toán kinh phí hoạt động năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>A. Kinh phí phục vụ hoạt động của Thường trực và các Ban</b>		
1	- Kinh phí hội nghị giao ban thường kỳ hàng quý giữa Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân thành phố với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường. + Chi cho người chủ trì + 80.000 đ/ buổi x 04 quý x 02 người = 640.000 đ + Chi cho các đại biểu và khách mời 50.000 đ x 70 đại biểu x 4 quý = 14.000.000 đ + Chi cho bộ phận phục vụ 30.000 đ x 7 người x 4 quý = 840.000 đ	15.480.000 đ
2	- Kinh phí phục vụ các phiên họp thường kỳ hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố + Chi cho người chủ trì 80.000 đ x 02 người x 12 tháng = 1.920.000 đ + Chi cho các thành viên tham dự 50.000 đ x 6 người x 12 tháng = 3.600.000 đ + Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ 30.000 đ x 4 người x 12 tháng = 1.440.000 đ	6.960.000 đ



3	- Kinh phí phục vụ các phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì	12.000.000đ
4	+ Chi xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân 02 báo cáo x 300.000 đ = 600.000 đ + Chi xây dựng báo cáo hoạt động định kỳ của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp 08 báo cáo/2 kỳ x 300.000 đ = 2.400.000 đ - Chi xây dựng nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp. + 1.000.000đ x 25 nghị quyết/ 05 kỳ họp (bao gồm kỳ họp thứ nhất đầu nhiệm kỳ 2021-2026) = 25.000.000 đ - Chi cho việc rà soát nội dung kỹ thuật hoàn thiện nghị quyết sau khi HĐND thông qua + 170 nghị quyết/ 05 kỳ (bao gồm kỳ họp thứ nhất đầu nhiệm kỳ 2021-2026) x 150.000 đ = 25.500.000 đ	53.500.000đ
5	Trang bị phương tiện làm việc của Thường trực HĐND	20.000.000 đ
6	Kinh phí xăng, xe phục vụ các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.	40.000.000 đ
7	Kinh phí mua tài liệu kinh tế, pháp luật, in sao tài liệu phục vụ hoạt động của Thường trực	10.000.000 đ
<b>B. Kinh phí phục vụ hoạt động của đại biểu:</b>		
8	- Hoạt động phí hàng tháng của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố (40% mức lương tối thiểu) + 1.490.000 đ/tháng x 6 tháng x 38 đại biểu x 0.4 = 135.888.000 đ + 1.490.000 đ/tháng x 6 tháng x 35 đại biểu x 0.4 = 125.160.000 đ - Phụ cấp cho Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách + 1.490.000 đ/tháng x 12 tháng x 1,0 x 01 người = 17.880.000 đ - Phụ cấp cho Phó các Ban của HĐND chuyên trách + 1.490.000 đ/tháng x 12 tháng x 0,8 x 02 người = 28.608.000 đ	307.536.000đ
9	Hỗ trợ cho Tổ trưởng tổ đại biểu + 10 tổ x 150.000 đ x 12 tháng = 18.000.000 đ	18.000.000 đ
10	- Hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước + 01 đại biểu x 800.000 đ/ năm	800.000 đ
11	- Hỗ trợ thông tin liên lạc cho đại biểu:	63.000.000 đ



	+ 150.000 đ x 35 đại biểu x 12 tháng = 63.000.000đ	
12	Hỗ trợ tiền khám, chăm sóc sức khỏe + 800.000 đ x 35 đại biểu = 28.000.000 đ	28.000.000 đ
13	Chi cho công tác xã hội theo Điều 14 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh (thăm ốm, phúng điếu, thăm hỏi Tết Nguyên đán...)	30.000.000 đ
<b>C. Kinh phí phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri:</b>		
14	- Hỗ trợ cho đại biểu Hội đồng nhân dân và chuyên viên tổng hợp khi tiếp xúc và trả lời ý kiến cử tri + 100.000 đ/buổi x 10 buổi/4 kỳ tiếp xúc x 36 người = 36.000.000 đ - Hỗ trợ cho nhân viên phục vụ đoàn khi tiếp xúc cử tri + 50.000 đ/ buổi x 10 buổi x 12 người = 6.000.000 đ	42.000.000 đ
15	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của Tổ đại biểu + 100.000 đ x 10 tổ x 4 kỳ/năm = 4.000.000 đ	4.000.000 đ
16	- Hỗ trợ xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri trình kỳ họp + 300.000 đ x 04 báo cáo = 1.200.000 đ	1.200.000 đ
<b>D. Kinh phí phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân:</b>		
17	- Mức chi hỗ trợ chủ tọa kỳ họp + 100.000 đ x 2 người x 8 buổi x 5 kỳ/ năm (bao gồm kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 2021-2026) = 8.000.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho đại biểu và khách mời: + 110 người x 70.000 đ x 8 buổi x 5 kỳ/năm = 308.000.000 đ - Mức chi hỗ trợ cho nhân viên phục vụ + 50.000đ x 42 người x 8 buổi x 05 kỳ/năm = 84.000.000 đ	400.000.000 đ
18	Kỳ họp chuyên đề (dự kiến 04 kỳ)	80.000.000 đ
19	Chi in ấn tài liệu phục vụ các kỳ họp thường kỳ và chuyên đề	48.000.000 đ
20	Chi phí nước uống và trang trí hội trường cho các kỳ họp thường kỳ và chuyên đề	20.000.000 đ
<b>E. Kinh phí thẩm tra, giám sát</b>		
21	Kinh phí hỗ trợ thẩm tra, giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực và các ban HĐND	290.000.000đ
<b>F. Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình</b>		
22	Chi xây dựng bộ hồ sơ chất vấn, giải trình	2.500.000 đ



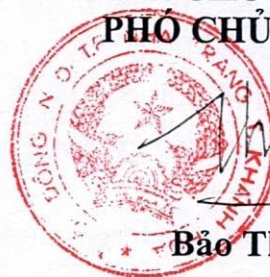
	10 bộ/ 2 kỳ họp x 250.000 đ = 2.500.000 đ	
<b>G. Kinh phí khác</b>		
23	Chi phí khác	100.000.000 đ
24	Dự phòng chi	40.000.000 đ
25	Chi mua Ipad cho đại biểu đầu nhiệm kỳ 35 x 16.000.000đ = 560.000.000đ	560.000.000đ
26	Chi tổng kết HĐND khóa XII nhiệm kỳ 2016-2021	40.000.000đ
27	Tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ	44.000.000đ
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.276.976.000 đ</b>

**Tổng cộng:** 2.276.976.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố khóa XI;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;
- Văn phòng HĐND và UBND thành phố;
- Lưu: VT + A. Chương.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bảo Thọ**